

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**ĐOÀN THỊ LỆ HÀ**

**TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ XÂY  
LẬP TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY  
DỰNG XUÂN QUANG**

**Chuyên ngành: Kế toán  
Mã số: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2011**

**ông trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS HOÀNG TÙNG**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh hợp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày ...  
tháng ... năm .....

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng cơ bản là một ngành sản xuất trong nền kinh tế quốc dân, tạo ra những sản phẩm mang tính chất hạ tầng cơ sở quan trọng. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, sự phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở cũng được tăng lên đáng kể, .... Chính sự phát triển này đã tạo ra cho các doanh nghiệp xây dựng không ít những cơ hội lẫn thách thức trong kinh doanh...

Để tồn tại và phát triển, điều tất yếu là các doanh nghiệp phải kiểm soát được các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Tại công ty TNHH TVXD Xuân Quang, việc kiểm soát chi phí chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý. Vì vậy tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp tại công ty là việc rất hữu ích, cần thiết nhằm tạo sức cạnh tranh cho công ty trong xu thế phát triển và hội nhập hiện nay.

### 2. Mục đích nghiên cứu của luận văn

Luận văn góp phần hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát nói chung và kiểm soát chi phí nói riêng trong doanh nghiệp xây lắp. Đồng thời, luận văn nghiên cứu thực trạng kiểm soát về chi phí các công trình tại công ty TNHH TVXD Xuân Quang. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp cụ thể, khoa học nhằm tăng cường kiểm soát về chi phí trong các công trình xây dựng tại công ty TNHH TVXD Xuân Quang.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu về đặc điểm chi phí trong các doanh nghiệp xây lắp, từ đó đưa ra nội dung, trình tự và quy trình kiểm soát chi phí trong đơn vị xây lắp.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận văn đi nghiên cứu công tác kiểm soát chi phí xây lắp tại công ty TNHH TVXD Xuân Quang,

### 4. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng những phương pháp cụ thể như: phương pháp thống kê, phân tích, tiếp cận thu thập thông tin, tổng hợp, so sánh lý luận với thực tiễn kiểm soát chi phí trong các công trình xây dựng tại công ty TNHH TVXD Xuân Quang.

### 5. Những đóng góp của luận văn

Trình bày có hệ thống các khái niệm, nguyên tắc, những vấn đề về kiểm soát chi phí xây lắp .

Nghiên cứu thực trạng hoạt động về kiểm soát chi phí xây lắp tại công ty TNHH XĐTH Xuân Quang.

Đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí xây lắp tại công ty.

### 6. Kết cấu của luận văn.

Luận văn ngoài lời mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, bao gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát chi phí xây lắp trong doanh nghiệp xây dựng.

Chương 2: Thực trạng kiểm soát chi phí xây lắp tại công ty TNHH TVXD Xuân Quang.

Chương 3: Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp tại công ty TNHH TVXD Xuân Quang.

## CHƯƠNG 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ XÂY LẮP TRONG DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG

#### 1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ KIỂM SOÁT TRONG QUẢN LÝ

##### 1.1.1 Khái quát về kiểm soát trong quản lý.

**Kiểm soát trong quản lý** là sự hợp thành một cách logic các phương pháp nhằm thu thập và sử dụng thông tin để ra các quyết

định về hoạch định và kiểm soát, thúc đẩy hành vi của người lao động và đánh giá việc thực hiện.

### **1.1.2. Những vấn đề lý luận chung về hệ thống kiểm soát nội bộ**

#### **1.1.2.1. Khái niệm kiểm soát nội bộ**

Kiểm soát nội bộ là một thể thức bên trong đơn vị, do người của đơn vị thực hiện để kiểm soát xem nhân viên làm đúng hay sai những thể thức được quy định trong quy chế khi thi hành bốn phận.

#### **1.1.2.2. Hei thống kiểm soát nội bộ:**

- Bảo vệ tài sản của đơn vị không bị sử dụng lãng phí, gian lận hoặc không hiệu quả.

- Cung cấp giữ liệu kế toán chính xác và đáng tin cậy.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị.
- Thúc đẩy và đánh giá sự chấp hành chính sách của đơn vị.

#### **1.1.2.3. Vai trò vị trí của hệ thống kiểm soát nội bộ**

- Giúp quản lý hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

- Ngăn chặn, phát hiện các sai phạm và gian lận trong các hoạt động, các bộ phận của doanh nghiệp.

- Ghi chép kế toán đầy đủ, chính xác và đúng thể thức về các nghiệp vụ và hoạt động kinh doanh.

- Đảm bảo việc lập báo cáo tài chính kịp thời, hợp lệ...

- Bảo vệ tài sản và thông tin không bị lạm dụng và sử dụng sai mục đích.

### **1.1.3. Các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ:**

#### **1.1.3.1. Môi trường kiểm soát:**

Môi trường kiểm soát phản ánh sắc thái chung của một đơn vị. Nó chi phối ý thức kiểm soát của mọi thành viên trong đơn vị và là nền tảng đối với các bộ phận khác của kiểm soát nội bộ.

#### **1.1.3.2. Hệ thống kế toán:**

- Hệ thống chứng từ kế toán
- Hệ thống tài khoản kế toán
- Hệ thống sổ kế toán
- Hệ thống báo cáo kế toán

#### **1.1.3.3. Các nguyên tắc trong thủ tục kiểm soát:**

- Nguyên tắc phân công – phân nhiệm.
- Nguyên tắc bắt kiêm nhiệm.
- Nguyên tắc ủy quyền – phê chuẩn.

## **1.2. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHI PHÍ XÂY LẬP TRONG DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG**

### **1.2.1. Khái niệm về chi phí xây lắp:**

Chi phí xây lắp (CPXL) là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ hao phí về lao động sống và lao động vật hoá cần thiết để xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình mà doanh nghiệp xây lắp đã chi ra trong một kỳ nhất định (quý, năm).

### **1.2.2. Nội dung chi phí trong doanh nghiệp xây dựng**

#### **1.2.2.1. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:**

Là chi phí về vật liệu chính, vật liệu phụ, vật kết cấu, thiết bị kèm theo vật kiến trúc cần thiết để tạo nên sản phẩm xây lắp.

#### **1.2.2.2. Chi phí nhân công trực tiếp:**

Gồm tiền lương, phụ cấp của công nhân trực tiếp tham gia công tác thi công xây lắp và dựng đặt thiết bị.

#### **1.2.2.3. Chi phí sử dụng máy thi công:**

Chi phí máy thi công được chia thành hai loại chi phí là chi phí thường xuyên và chi phí tạm thời.

#### **1.2.2.4. Chi phí sản xuất chung:**

- + Chi phí nhân viên các đội, công trường;
- + Chi phí vật liệu;

- + Chi phí dụng cụ sản xuất xây lắp;
- + Chi phí khấu hao TSCĐ;
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài;
- + Chi phí khác bằng tiền.

**1.2.3. Đặc điểm chi phí ở doanh nghiệp xây lắp ảnh hưởng việc kiểm soát chi phí:**

### **1.3. TỔ CHỨC KIỂM SOÁT CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP**

#### **1.3.1. Tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí xây lắp**

##### **1.3.1.1. Tổ chức hệ thống chứng từ ban đầu**

##### **1.3.1.2. Tổ chức tài khoản và sổ kế toán**

Tổ chức chứng từ, tài khoản và sổ kế toán theo quyết định số 15/2006/QĐ - BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 20/3/2006.

#### **1.3.2. Nội dung kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp xây lắp**

##### **1.3.2.1. Kiểm soát quản lý.**

Đưa ra các quy định, các thủ tục nhằm: Bảo đảm sự tuân thủ, của tổ chức đối với các chính sách, các kế hoạch và dự toán, các quy định của cơ quan chức năng về quản lý chi phí.

##### **1.3.2.2. Kiểm soát kế toán.**

Kiểm soát kế toán về chi phí xây lắp là hệ thống các chế độ, các thủ tục được thiết lập nhằm tập trung vào hệ thống cung cấp thông tin cho việc ra quyết định về chi phí xây lắp.

#### **1.3.3. Các thủ tục kiểm soát chi phí xây lắp**

##### **1.3.3.1. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

##### **1.3.3.2. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp**

##### **1.3.3.3. Kiểm soát chi phí máy thi công:**

##### **1.3.3.4. Kiểm soát chi phí sản xuất chung**

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Doanh nghiệp là một tổ chức kinh doanh, do đó mục tiêu đầu tiên cũng như cuối cùng của họ đó là lợi nhuận, làm sao để lợi nhuận thu được càng cao càng tốt. Vậy để làm được điều này thì hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhất thiết phải có hiệu quả. Muốn có hiệu quả thì một trong những biện pháp mà doanh nghiệp nào cũng phải tính đến đó là việc kiểm tra, kiểm soát thật chặt chẽ các chi phí đã bỏ ra để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí sản xuất sẽ giúp cho các doanh nghiệp ngăn chặn và phát hiện kịp thời các sai phạm, lãng phí và đề ra các biện pháp ngăn ngừa, các quyết định kịp thời để hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo chất lượng công trình.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ XÂY LẮP TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - XÂY DỰNG XUÂN QUANG**

#### **2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CT TNHH TVXD XUÂN QUANG**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty**

\* **Tên công ty:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn – Xây dựng Xuân Quang

\* **Địa chỉ:** Thôn Kênh Kìa, xã Quảng Long, Quảng Trạch, Quảng Bình.

\* **Ngày thành lập:** ngày 21 tháng 12 năm 2001

\* **Giấy đăng ký kinh doanh lần đầu số:** 2902000234 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp.

\* **Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 số:** 3100266009 ngày 11 tháng 3 năm 2009 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp.

\* **Công ty do hai thành viên góp vốn:** Ông Trần Xem và ông Trần Xuân Quý, trong đó người đại diện theo pháp luật của Công ty và là Chủ tịch Hội đồng thành viên là Ông Trần Xem.

### 2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của công ty

#### - Chức năng:

+ Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, công trình cấp thoát nước...

+ Khảo sát địa chất, địa hình xây dựng công trình...

+ Khai thác sản xuất vật liệu xây dựng: đá, cát, sạn, đất ...

+ Sửa chữa phương tiện thiết bị thi công và gia công giằng cầu, thép và sản phẩm cơ khí khác.

- **Nhiệm vụ:** Tổ chức điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tiến độ phân kỳ kế hoạch, đồng thời có nghĩa vụ báo cáo thống kê đầy đủ theo quy định của các cơ quan chức năng của nhà nước.

### 2.1.3. Đặc điểm tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý tại Công ty TNHH TVXD Xuân Quang

#### 2.1.3.1. Đặc điểm tổ chức sản xuất:

(Sơ đồ 2.1: Quy trình tổ chức thi công công trình xây dựng)

(Sơ đồ 2.2: Tổ chức sản xuất tại Công ty)

#### 2.1.3.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý:

(Sơ đồ 2.3: Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty)

#### Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban tại công ty

**Giám đốc:** Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động xây dựng của công ty và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên, trước pháp luật và trước tập thể cán bộ, công nhân viên trong công ty.

**Phó Giám đốc kỹ thuật - kế hoạch:** Được giám đốc giao trách nhiệm về công tác quản lý thuộc lĩnh vực kỹ thuật, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

**Phòng tổ chức hành chính :** Phòng Tổ chức hành chính là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty trong các công tác: pháp chế; tổ chức bộ máy và nhân sự; tiền lương...

**Phòng Kỹ thuật - Tổng hợp:** Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong các công tác: đấu thầu, quản lý kỹ thuật thi công...

#### Phòng Tài chính-Kế toán:

• Ghi chép chính xác nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày.

• Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp.

• Phản ánh tất cả các chi phí sản xuất phát sinh và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Phòng Kế hoạch - Vật tư :** tính toán các định mức vật tư, xác định lượng vật tư phù hợp đáp ứng kịp thời cho việc thi công, tổ chức công tác quản lý vật tư.

**Xưởng công trình và các đội xây lắp:** Là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất chủ yếu của công ty...

### 2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH TVXD Xuân Quang

#### 2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

(Sơ đồ 2.4: Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty )

- **Kế toán trưởng:** là người chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các hóa đơn, chứng từ trong việc sử dụng vật tư, tiền vốn trong sản xuất kinh doanh, lập báo cáo tài chính...

- **Kế toán thanh toán:** lập các chứng từ thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, đối chiếu công nợ khách hàng, người bán...

- **Kế toán vật tư, TSCĐ:** theo dõi tình hình nhập xuất vật tư, TSCĐ và ghi vào sổ sách có liên quan, tham gia kiểm kê thường xuyên và bất thường các loại vật tư, TSCĐ.

- **Kế toán thuế:** theo dõi các hoá đơn chứng từ có liên quan đến việc tính thuế, kê khai và nộp thuế.

- **Kế toán các đội thi công công trình, kế toán trạm trộn, kế toán đội thi công cơ giới:** theo dõi toàn bộ các nghiệp vụ kế toán phát sinh tại đội, tổng hợp và gửi chứng từ hồ sơ báo cáo về công ty để tiến hành quyết toán với công ty theo định kỳ.

- **Thu quỹ:** theo dõi và thực hiện việc thu chi tiền mặt.

#### 2.1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty:

(Sơ đồ 2.5: Hình thức kế toán tại Công ty)

## 2.2. THỰC TẾ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ XÂY LẬP TẠI CT TNHH TVXD XUÂN QUANG

### 2.2.1. Môi trường kiểm soát chi phí xây lắp tại công ty

#### 2.2.1.1. Đặc thù quản lý

#### 2.2.1.2. Cơ cấu tổ chức

#### 2.2.1.3. Chính sách nhân sự

#### 2.2.1.4. Công tác kế hoạch và dự toán

#### 2.2.1.5. Ban kiểm soát nội bộ

### 2.2.2. Tổ chức thông tin phục vụ công tác kiểm soát CPXL tại Công ty TNHH - TVXD Xuân Quang

#### 2.2.2.1. Lập dự toán chi phí sản xuất

Căn cứ thông tư số 05/2007/TT - BXD ngày 25/7/2007 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Công bố số 2304/UBND của UBND tỉnh Quảng Bình ngày 15/11/2007 về việc công bố đơn giá xây dựng tỉnh Quảng Bình.

- **Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:**

Các định mức về lượng và dự toán về giá

- **Dự toán chi phí nhân công trực tiếp:**

Dự toán về lượng và dự toán về giá nhân công trực

- **Dự toán chi phí sử dụng máy thi công:**

$Tổng\ dự\ toán\ biến\ phí\ sử\ dụng\ máy\ thi\ công = Tổng\ số\ ca\ máy\ hoạt\ động\ x\ đơn\ giá\ ca\ máy.$

*Tổng dự toán định phí sử dụng máy thi công bao gồm:* Chi phí về khấu hao máy thi công và các chi phí thường xuyên.

➤  $Tổng\ dự\ toán\ chi\ phí\ sử\ dụng\ máy = Tổng\ dự\ toán\ biến\ phí\ sử\ dụng\ máy\ thi\ công + Tổng\ dự\ toán\ định\ phí\ sử\ dụng\ máy\ thi\ công.$

- **Chi phí trực tiếp khác:** Được tính theo một tỷ lệ quy định so với tổng chi phí nguyên vật liệu, nhân công và chi phí máy thi công được quy định tại thông tư 05/2007/TT-BXD.

- **Dự toán chi phí sản xuất chung trong công trình xây dựng:**

Minh họa qua bảng 2.2: đơn giá khối lượng và tính tổng dự toán của hạng mục “Nhà làm việc” của công trình “Trụ sở Chi cục Thủy lợi Tỉnh Quảng Bình”

#### 2.2.2.2. Xác định mục tiêu kiểm soát chi phí.

- Đối với các công trình có tổ chức đấu thầu thì giá thành thực tế của các công trình này nhỏ hơn giá mà công ty đã trúng thầu.

- Các công trình chỉ định thầu thì giá thành thực tế của các công trình này phải thấp hơn giá dự toán được Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 2.2.2.3. Tổ chức chứng từ và sổ kế toán tại công ty

Áp dụng Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### 2.2.3. Thủ tục kiểm soát chi phí xây lắp ở công ty

#### 2.2.3.1. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

► **Nội dung chi phí:**

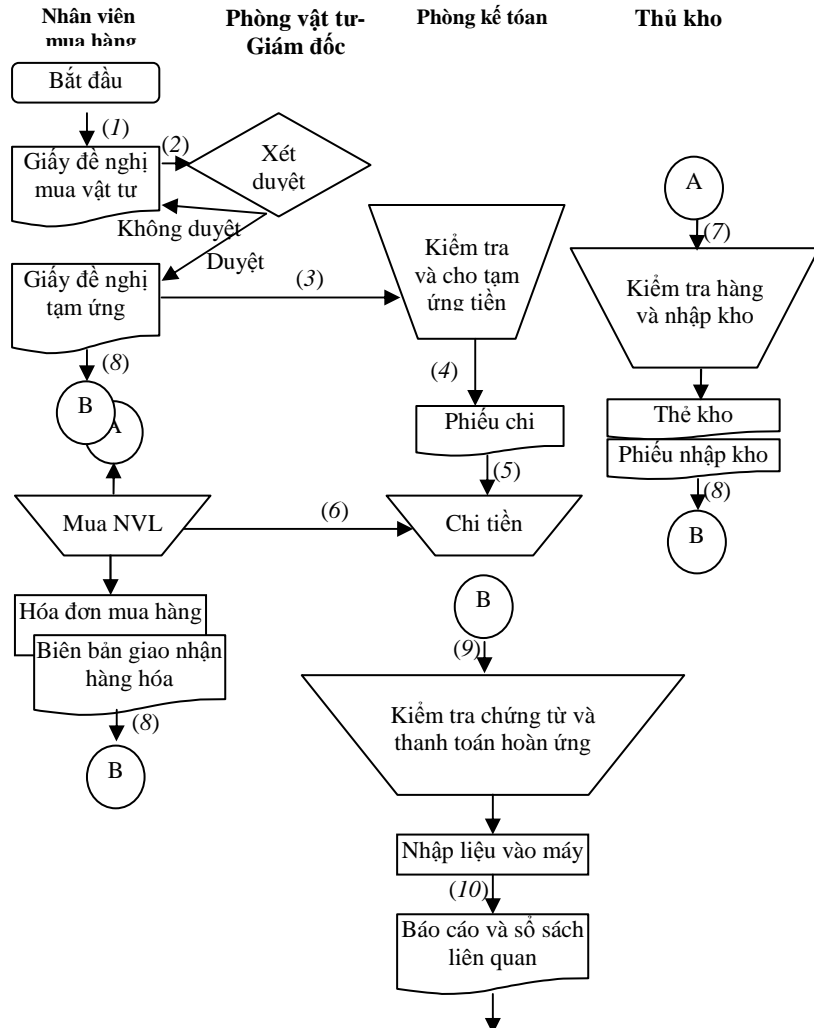
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp thường dùng trong thi công xây dựng như xi măng, sắt thép, cát, sỏi, đá, gỗ, bê tông đúc sẵn,...

► **Yêu cầu và mục đích kiểm soát chi phí NVL trực tiếp:**

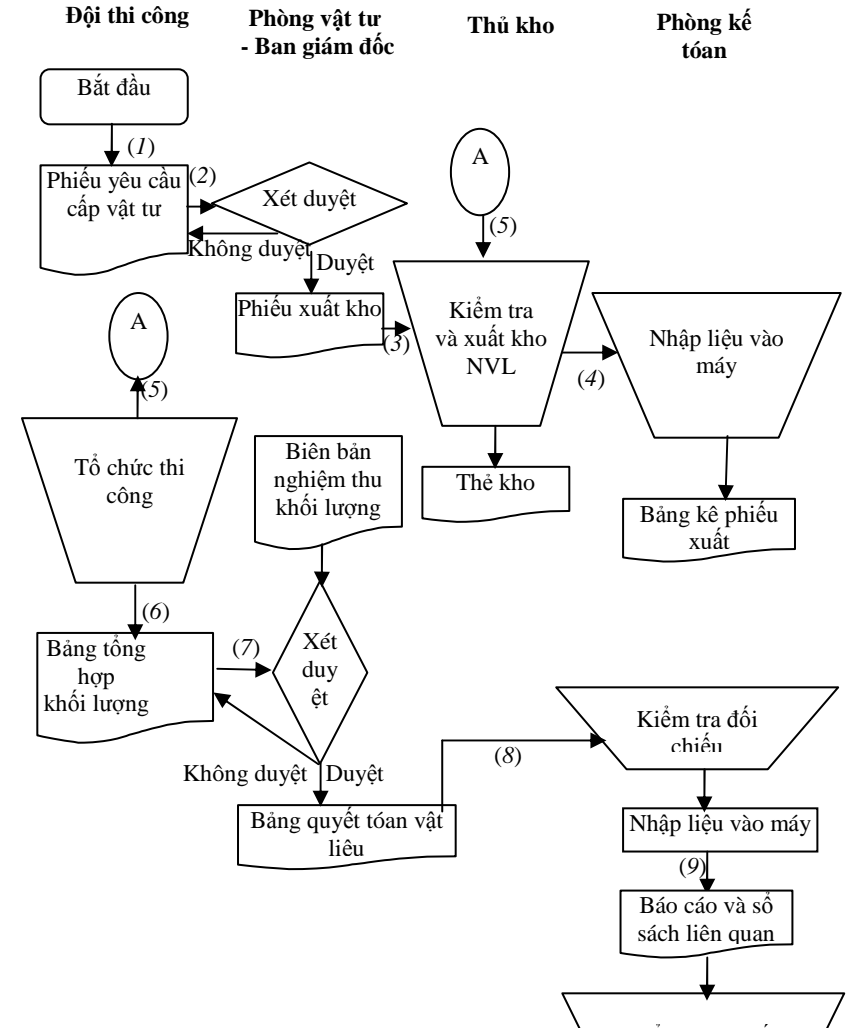
► **Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

**Trường hợp 1:** Công ty mua nguyên vật liệu - nhập kho (công ty), sau đó xuất kho nguyên vật liệu cho các đội để tiến hành thi công công trình.

**Lưu đồ 2.1: Quy trình kiểm soát mua và nhập kho NVL**



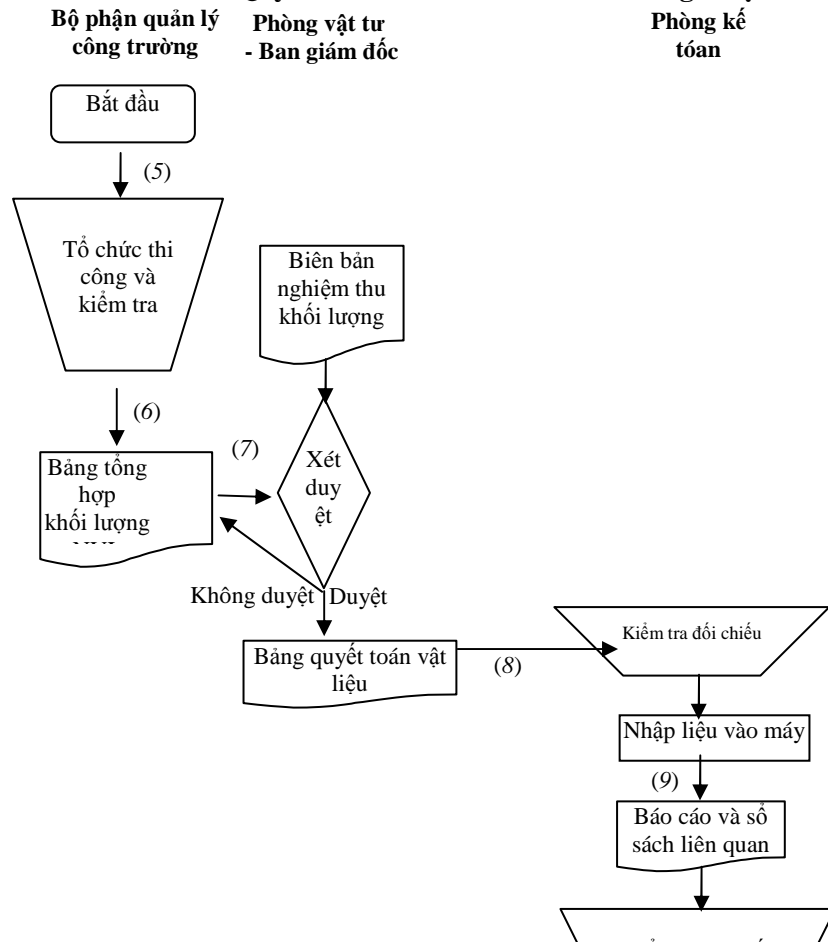
**Lưu đồ 2.2: Quy trình kiểm soát xuất kho nguyên vật liệu**



**Trường hợp 2: Kiểm soát chu trình mua hàng và nhập kho NVL**

► **Kiểm soát chu trình tổ chức thực hiện sản xuất thi công ở đội**

**Lưu đồ 2.3: Quy trình kiểm soát tổ chức thi công ở đội**



**2.2.3.2. Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp**

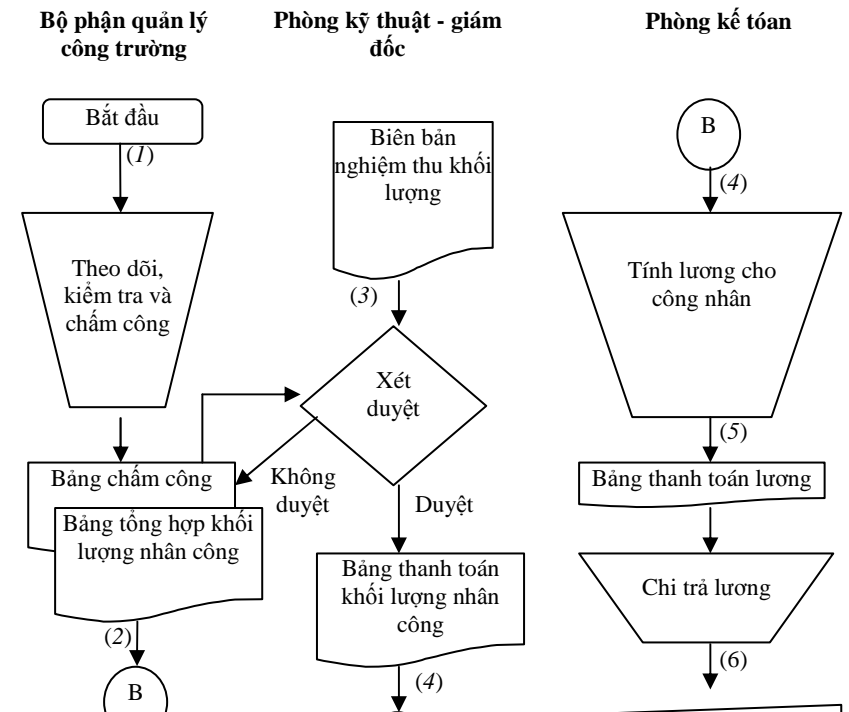
► **Nội dung chi phí**

Chi phí nhân công trực tiếp bao gồm tiền lương, phụ cấp của công nhân trực tiếp thi công xây dựng và công nhân phụ.

► **Yêu cầu của kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp**

► **Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp**

**Lưu đồ 2.4: Quy trình kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp**





### 2.2.3.3. Thủ tục kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công

#### ► Nội dung chi phí máy thi công

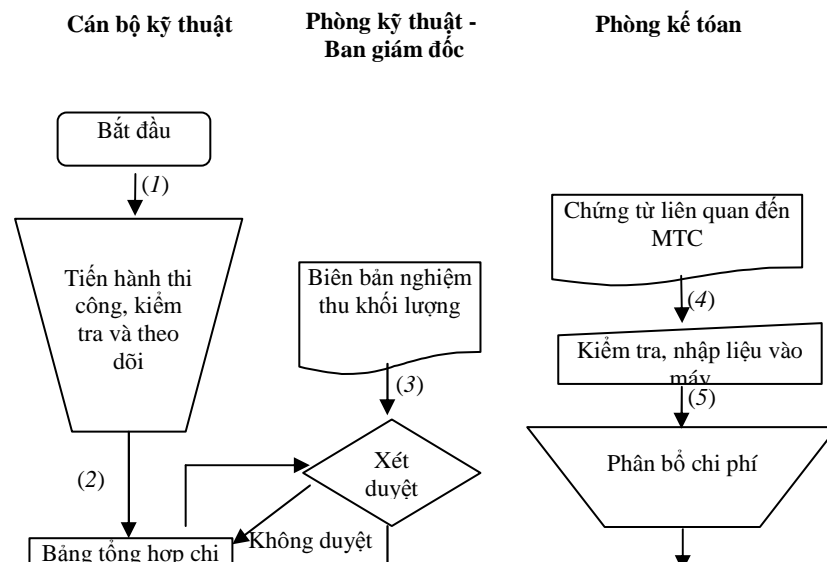
Chi phí máy thi công bao gồm: Chi phí nhiên liệu cho máy thi công như dầu, mỡ,...; Chi phí vật liệu phục vụ cho việc sửa chữa thay thế xe, máy; Chi phí khấu hao xe máy; Chi phí dịch vụ mua ngoài; Chi phí khác bằng tiền.

#### ► Yêu cầu kiểm soát chi phí máy thi công

#### ► Thủ tục kiểm soát chi phí máy thi công

### Lưu đồ 2.5: Quy trình kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công tại

#### Công ty TNHH TVXD Xuân Quang



### 2.2.3.4. Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung

#### ► Nội dung chi phí sản xuất chung

#### ► Yêu cầu kiểm soát chi phí sản xuất chung

#### ► Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung

- Kiểm soát chi phí tiền lương nhân viên quản lý Đội:
- Kiểm soát các khoản trích theo lương của công nhân trực tiếp sản xuất, nhân viên sử dụng máy và nhân viên quản lý Đội:
- Kiểm soát chi phí NVL, công cụ dụng cụ xuất dùng ở Đội.
- Kiểm soát chi phí khấu hao TSCĐ dùng chung cho hoạt động của Đội xây dựng:
- Chi phí dịch vụ mua ngoài:

### 2.2.4. Đánh giá thực trạng kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty TNHH TVXD Xuân Quang

#### 2.2.4.1. Môi trường kiểm soát:

Hiện tại ban kiểm soát chưa có những thủ tục kiểm soát chung cho cả công ty một cách có hệ thống, đồng bộ.

#### 2.2.4.2. Hệ thống kế toán

Công ty đã xây dựng bộ máy kế toán hoàn chỉnh nhưng chỉ dừng lại ở kế toán tài chính, chưa quan tâm nhiều đến kế toán quản trị.

#### 2.2.4.3. Thủ tục kiểm soát chi phí xây lắp:

### **Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

- **Khâu cung ứng:** Công ty chưa có sự lựa chọn, đánh giá năng lực của các nhà cung cấp.

- **Khâu giao nhận và nhập kho nguyên vật liệu:** không tổ chức bộ phận nhận vật tư, quá trình nhận do thủ kho đảm nhận.

- **Khâu sử dụng vật tư:** Cán bộ kỹ thuật không theo dõi vật tư sau khi xuất kho đưa vào thi công công trình. Các giám sát, kỹ thuật không kiểm tra thường xuyên...

### **Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp**

- Việc chấm công ở các đội cũng như phòng ban chỉ mang tính hình thức, chưa thực hiện chặt chẽ nhất là nhân viên đội.

- Công tác thuê ngoài nhân công chưa được chặt chẽ.

### **Thủ tục kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công**

- Chi phí sử dụng máy thi công đã được ghi chép đầy đủ, tập hợp chính xác. Tuy nhiên chỉ dừng lại ở đó mà không đi so sánh, phân tích với dự toán đã lập để tìm ra nhân tố ảnh hưởng, từ đó tìm ra biện pháp khắc phục cũng như thủ tục kiểm soát hữu hiệu hơn.

### **Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung**

Chưa đánh giá, so sánh, phân tích sự chênh lệch chi phí sản xuất chung, nên không phát hiện được các nhân tố ảnh hưởng làm tăng, giảm chi phí và có biện pháp quản lý thích hợp.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Luận văn giới thiệu tổng quan về Công ty TNHH TVXD Xuân Quang. Đi sâu tìm hiểu về kiểm soát chi phí xây lắp ở công ty.

Về nội dung tác giả đã đưa ra quy trình kiểm soát chi phí thông qua các bước để tiến hành kiểm soát tại công ty.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty vẫn còn những hạn chế nhất định cần phải tăng cường khắc

phục và đưa ra các phương hướng, giải pháp nhằm phát huy, tận dụng tối đa tính hiệu quả của kiểm soát chi phí trong Công ty.

## **CHƯƠNG 3**

### **GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ XÂY LẮP TẠI CÔNG TY TNHH**

#### **TƯ VẤN XÂY DỰNG XUÂN QUANG**

### **3.1. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ XÂY LẮP THEO ĐỊNH HƯỚNG GẮN VỚI TRUNG TÂM CHI PHÍ.**

#### **3.1.1. Tổ chức các bộ phận trách nhiệm thuộc trung tâm chi phí**

+ **Bộ phận vật tư ở công trường:**

+ **Các tổ chi công:**

+ **Bộ phận kế toán đội:**

#### **3.1.2. Nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận trách nhiệm thuộc trung tâm**

#### **3.1.3. Mục tiêu của trung tâm chi phí - Đội:**

Tăng cường tính tự chịu trách nhiệm về chi phí. Kiểm soát được toàn bộ chi phí phát sinh tại Đội xây dựng.

#### **3.1.4. Nhiệm vụ của trung tâm chi phí:**

Thực hiện thi công theo dự toán công trình, quản lý chất lượng theo dõi và quản lý vật tư, nhân công của đội, tiết kiệm chi phí, lập hồ sơ hoàn công.

\* Lập dự toán chi phí xây dựng

#### **Bảng 3.1 : TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG**

##### **HẠNG MỤC: NHÀ LÀM VIỆC - Năm 2010**

<b>TT</b>	<b>Hạng mục chi phí</b>	<b>KH</b>	<b>Cách tính</b>	<b>Thành tiền(đồng)</b>
<b>A</b>	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>			
1	Chi phí vật liệu	VL	Bảng dự toán	5.127.440.676
2	Chi phí nhân công	NC	Bảng dự toán	1.872.953.092
3	Chi phí máy thi công	M	Bảng dự toán	283.011.342
4	Chi phí trực tiếp khác	TT	(VL+NC+M)	109.251.077

			x 1,50%	
	<b>Cộng chi phí trực tiếp</b>	T	VL+NC+M+T T	<b>7.392.656.187</b>
B	CHI PHÍ CHUNG	C	T x 6%	443.559.371
C	THU NHẬP CHIU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	(T+C) x 5,50%	<b>430.991.856</b>
	<b>Giá trị dự toán xây dựng trước thuế</b>	G	T+C+TL	<b>8.267.207.414</b>
D	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GT GT	G x 10%	826.720.741
	Giá trị dự toán xây dựng sau thuế	G <sub>XD</sub> CPT	G+GTGT	9.093.928.155
E	CHI PHÍ XÂY DỰNG NHÀ TẠM TẠI HIỆN TRƯỜNG ĐỂ Ở VÀ ĐIỀU HÀNH THI CÔNG	G <sub>XD</sub> NT	G <sub>XDCPT</sub> x 1%	90.939.282
	<b>CỘNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN</b>	G <sub>XD</sub> CT	G <sub>XDCPT</sub> +G <sub>XDLT</sub>	<b>9.184.867.436</b>

(Nguồn: Công ty TNHH XDTH Xuân Quang)

**Bảng 3.2. Bảng đơn giá dự toán chi tiết**

**\* Báo cáo kết quả:**

Minh họa qua hạng mục “Nhà làm việc” của công trình “Trụ sở Chi cục Thủy lợi Tỉnh Quảng Bình” do Đội XD số 1 thực hiện.. Quy trình lập báo cáo tình hình thực hiện chi phí qua các bước sau:

**- Bước 1: Tập hợp các chi phí phát sinh:**

Chi phí xây dựng thực tế để hoàn thành hạng mục “Nhà làm việc” của công trình “Trụ sở Chi cục Thủy lợi Tỉnh Quảng Bình” được tập hợp theo các báo cáo sau:

**Bảng 3.3:**

**BÁO CÁO CỦA BỘ PHẬN CUNG ỨNG VẬT TƯ KẾT HỢP VỚI TỔ THI CÔNG - Năm 2010**

ST T	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Thép tròn	kg	2.359,25	14.200	33.501.350

2	Thép tròn <=10mm	kg	7.737,53	14.200	109.872.926
3	Thép tròn <=18mm	kg	4.358,45	14.200	61.889.990
4	Đá 1 x 2	m3	275	130.000	35.750.000
5	Đá 2 x 4	m3	50	120.500	6.025.000
6	Đá 4 x 6	m3	5	120.000	600.000
7	Đá cẩm thạch <=0,25m2	m3	175	510.000	89.250.000
8	Đỉnh đĩa	cái	75	1.900	142.500
9	Đỉnh các loại	kg	30	16.000	480.000
10	Gạch đặc 6,5 x 10,5 x 22	viên	30.580	1.520	46.481.600
11	Gạch rỗng 6,5 x 10,5 x 22	viên	185.000	1.000	185.000.000
12	Gạch lát 300 x 300 Prima	m2	100	62.000	6.200.000
13	Gỗ đà, nẹp	m3	1,5	1.670.000	2.505.000
14	Gỗ ván	m3	12,5	1.670.000	20.875.000
15	Que hàn	kg	432	20.000	8.640.000
16	Gỗ xẻ	m3	30	1.750.000	52.500.000
17	Ngói mũi hài	viên	20.580	1.200	24.696.000
18	Cát mịn ML 0,7-1,4	m3	175	75.000	13.125.000
19	Cát mịn ML 0,7 - 2	m3	185	75.000	13.875.000
20	Cát vàng	m3	176	55.000	9.680.000
	.....				
	<b>Tổng cộng</b>				<b>2.734.026.278</b>

(Nguồn: Công ty TNHH XDTH Xuân Quang)

**Bảng 3.4: BÁO CÁO GIỜ CÔNG LAO ĐỘNG CỦA CÔNG NHÂN**

STT	Loại lao động	Số giờ công lao động	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Nhân công 3,0/7	130	96.705	12.571.650
2	Nhân công 3,5/7	4.190	99.983	418.928.770
3	Nhân công 4,0/7	4.310	104.900	452.119.000
4	Nhân công 4,5/7	805	106.539	85.763.895
5	Nhân công 5,0/7	150	108.178	16.226.700
	<b>Cộng</b>			<b>985.610.015</b>

(Nguồn: Công ty TNHH XDTH Xuân Quang - năm 2010)

**Bảng 3.5: BÁO CÁO KHỐI LƯỢNG CA MÁY THI CÔNG**

ST T	Loại máy thi công	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy cắt uôn	Ca	7	75.420	527.940
2	Máy cắt đá 1,5 KW	Ca	40	70.212	2.808.480

3	Cầu tháp 25T	Ca	17	2.649.521	45.041.857
4	Máy hàn 23 KW	Ca	10	130.427	1.304.270
5	Máy trộn 80L	Ca	70	81.120	5.678.400
6	Máy trộn 250L	Ca	15	124.923	1.873.845
7	Đảm bàn 1KW	Ca	6	69.120	414.720
8	Đảm dùi 1,5 KW	Ca	8	71.296	570.368
9	Cầu tháp 25T	Ca	18	2.630.125	47.342.250
10	Máy cắt gạch 1,7 KW	Ca	132	71.950	9.497.400
11	Vận thăng 0,8T	Ca	15	187.960	2.819.400
12	Vận thăng lồng 3T	Ca	73	452.754	33.051.042
	Tổng cộng				150.929.972

(Nguồn: Công ty TNHH XDTH Xuân Quang-năm 2010)

**- Bước 2:** Tổng hợp chi phí và tính đơn giá thực tế của hạng mục công trình, công trình hoàn thành.

**Bảng 3.6 : BẢNG GIÁ THÀNH THỰC TẾ - Năm 2010**

TT	Hạng mục chi phí	KH	Cách tính	Thành tiền
A	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>			
1	Chi phí vật liệu	VL		5.468.052.556
2	Chi phí nhân công	NC		1.971.220.030
3	Chi phí máy thi công	M		301.859.944
4	Chi phí trực tiếp khác	TT	$(VL+NC+M) \times 1,50\%$	116.116.988
	Cộng chi phí trực tiếp	T	$VL+NC+M+T$	7.857.249.518
B	<b>CHI PHÍ CHUNG</b>	C	$T \times 6\%$	471.434.971
C	<b>THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC</b>	TL	$(T+C) \times 5,50\%$	458.077.647
	Giá trị dự toán xây dựng trước thuế	G	$T+C+TL$	8.786.762.136
D	<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	GT GT	$G \times 10\%$	878.676.214
	Giá trị dự toán xây dựng sau thuế	$G_{XD}$ CPT	$G+GTGT$	9.665.438.350
E	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG NHÀ TẠM TẠI HIỆN TRƯỜNG ĐỂ Ở VÀ ĐIỀU HÀNH THI CÔNG</b>	$G_{XD}$ NT	$G_{XDCPT} \times 1\%$	96.654.383
	<b>CỘNG GIÁ THỰC TẾ</b>	$G_{XD}$ CT	$G_{XDCPT}+G_{XDLT}$	9.762.092.733

(Nguồn: Công ty TNHH XDTH Xuân Quang)

Bảng 3.7: Báo cáo tình hình thực hiện chi phí của Đội

### 3.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ XÂY LẬP THÔNG QUA PHÂN TÍCH CHI PHÍ XÂY LẬP

#### 3.2.1. Phân tích chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

► So sánh thành tích cụ thể so với mục tiêu:

► Phân tích nguyên nhân chênh lệch

Chi phí vật liệu:  $V = \sum_{j=1}^m M_j x_{gj}$  Với:  $M_j = \sum_{i=1}^n S_i x_{mj}$

(Bảng 3.9: Bảng phân tích biến động chi phí NVLTT)

+ **Biến động về khối lượng vật liệu:**

- Do thay đổi thiết kế hoặc bổ sung thiết kế
- Khối lượng vật liệu tăng lên do phát sinh thiệt hại:
- Do sử dụng lãng phí, sai mục đích ...

+ **Biến động của giá nguyên vật liệu:**

- Giá nguyên vật liệu biến động nếu do cung cầu trên thị trường, các chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước thì nguyên nhân này không xét đến vì nó mang tính khách quan.

- Nếu giá nguyên vật liệu tăng lên do có sự thông đồng giữa bộ phận mua hàng với nhà cung cấp vật tư thì công ty cần phải kiểm tra lại quy trình kiểm soát mua nguyên vật liệu của mình.

#### 3.2.2. Phân tích chi phí nhân công trực tiếp

► Phân tích nguyên nhân chênh lệch:

+ Định mức tiêu hao chi phí nhân công cho mỗi đơn vị khối lượng xây lắp tăng hay giảm do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Do trình độ tay nghề;
- Do số lượng nhân công không đáp ứng đủ ;
- Do cơ chế tiền lương và chính sách nhân sự chưa thật khuyến khích tinh thần làm việc của công nhân
- Do công tác tổ chức thi công chưa tốt.

+ Đơn giá lao động thay đổi:

- Do chính sách của công ty về tiền lương có sự thay đổi
- Do nhà nước có sự điều chỉnh về mức lương cơ bản,...
- Cần tổ chức kiểm tra tay nghề công nhân trước khi nhận việc.

### 3.2.3. Phân tích chi phí sử dụng máy thi công

- + So sánh tổng số ca máy thực tế với dự toán được lập
- + So sánh đơn giá ca máy thực tế với dự toán

#### ► Phân tích nguyên nhân chênh lệch:

- **Biến động về lượng**

+ Nguyên nhân khách quan:

+ Nguyên nhân chủ quan:

- **Biến động về giá (đơn giá thực tế tăng so với ca máy)**

### 3.2.4. Phân tích chi phí sản xuất chung

- So sánh thành tích cụ thể với các mục tiêu:
- Phân tích nguyên nhân chênh lệch:

## 3.3. HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT CHI PHÍ XÂY LẮP TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG XUÂN QUANG.

### 3.3.1. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:

- **Khâu cung ứng:**
- **Khâu giao nhận và nhập kho vật tư:**
- **Khâu sử dụng vật tư:**

### 3.3.2. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp:

- Đối với công nhân của công ty.
- Đối với công nhân thuê ngoài.

### 3.3.3. Kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công:

- Trường hợp thuê ngoài:
- Đối với máy của Công ty:

### 3.3.4. Kiểm soát chi phí sản xuất chung:

- Đối với biến phí sản xuất chung thì được kiểm soát tương tự như chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chi phí nhân công trực tiếp.

- Đối với định phí sản xuất chung cần tổng hợp, so sánh rồi tìm nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua tìm hiểu thực trạng kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty TNHH TVXD Xuân Quang ở chương 2, từ những vấn đề còn tồn tại, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty.

- Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp thông qua hoàn thiện môi trường kiểm soát.

- Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp theo định hướng gắn với Trung tâm chi phí.

- Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp thông qua phân tích chi phí xây lắp.

- Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp thông qua hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí xây lắp.

## KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu lý luận về kiểm soát chi phí nói chung và kiểm soát chi phí xây lắp nói riêng tại Công ty TNHH TVXD Xuân Quang, luận văn đã giải quyết một số vấn đề sau:

- Hệ thống hoá lý luận về kiểm soát chi phí xây lắp:  
 - Tìm hiểu về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý, thực trạng kiểm soát chi phí xây lắp. Đánh giá thực trạng công tác kiểm soát chi phí xây lắp tại công ty.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty.